

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2019

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

1.1. Trồng trọt

Tình hình sản xuất lúa vụ mùa 2019

Sản xuất lúa vụ mùa 2019 diễn ra trong điều kiện khá thuận lợi về thời vụ, diện tích lúa xuân thu hoạch nhanh gọn và sớm hơn cùng kỳ nhiều năm từ 7 – 10 ngày, tạo quỹ thời gian làm đất và vệ sinh đồng ruộng, đẩy nhanh tiến độ gieo cấy vụ mùa, đến ngày 15/7/2019 toàn tỉnh cơ bản hoàn thành gieo cấy lúa mùa.

Diện tích gieo cấy lúa vụ mùa năm 2019 đạt 78.467 ha, đạt 99,1% so với kế hoạch đề ra và giảm 0,6% so với vụ mùa năm 2018; trong đó, diện tích lúa gieo thẳng đạt 8.729 ha, chiếm 11,1% tổng diện tích gieo cấy, giảm 3.253 ha so với vụ mùa 2018; diện tích cấy bằng máy đạt 3.199 ha, chiếm 4,1% tổng diện tích gieo cấy, tăng 1.458 ha so với vụ mùa 2018. Các huyện phát triển diện tích cấy máy như Đông Hưng, Kiến Xương, Quỳnh Phụ, Thái Thụy, Vũ Thư.

Về cơ cấu giống: Giống lúa chất lượng cao đạt 23.316 ha (chiếm 29,7%) gồm các giống Bắc thơm số 7, T10, TBR279, N97, lúa Nhật,...; giống lúa năng suất đạt 55.151 ha (chiếm 70,3%) chủ yếu là các giống lúa thuần như: BC15, TBR225, TBR1, thiên ưu 8, giống lúa lai.

Hiện tại cây lúa đang sinh trưởng và phát triển tốt. Toàn tỉnh đang tập trung điều tiết nước hợp lý và thường xuyên theo dõi, tổ chức phun phòng trừ sâu bệnh cho lúa mùa.

Tình hình sản xuất cây màu vụ mùa và thực hiện xây dựng mô hình cánh đồng lớn

Tổng diện tích gieo trồng cây màu vụ mùa ước đạt 17.185 ha, tăng 1,27% so với cùng kỳ; trong đó, với diện tích 11.370 ha cây màu hè đã cơ bản thu hoạch xong, chủ yếu là cây ngô, đậu đỗ, dưa bí và rau màu khác.

Vụ mùa 2019 toàn tỉnh có 207 cánh đồng lớn (tại 125 xã, thị trấn), cánh đồng có liên kết với diện tích 7.482,5 ha; trong đó, gồm 191cánh đồng lúa (diện tích 7.101,1 ha) và 16 cánh đồng màu (diện tích 381,4 ha). Diện tích có hợp đồng bao tiêu sản phẩm là 4.908,1 ha gồm diện tích lúa là 4.728,7 ha và diện tích màu là 251,4 ha.

NÔNG NGHIỆP

TRỒNG TRỌT

Kết quả một số cây trồng chủ yếu vụ đông xuân 2019

	Lúa Diện tích: 77.589 ha Năng suất: 71,3 tạ/ha Sản lượng: 553.171 tấn
	Ngô Diện tích: 8.451 ha Năng suất: 57,06 tạ/ha Sản lượng: 48.221 tấn
	Khoai lang Diện tích: 2.952 ha Năng suất: 124,86 tạ/ ha Sản lượng: 36.864 tấn
	Rau màu các loại Diện tích: 27.440 ha Sản lượng: 607.018 tấn

Diện tích gieo trồng vụ mùa

	Sơ bộ Diện tích cấy lúa vụ mùa 2019: 78.467 ha đạt 99,07% kế hoạch
	Sơ bộ Diện tích gieo trồng cây màu vụ mùa: 17.185 ha, tăng 1,27%

CHĂN NUÔI

Số lượng chăn nuôi tháng 8/2019 (so với cùng kỳ)

	Trâu, bò tổng đàn 54,3 nghìn con	 2,75%
	Tổng đàn lợn 603,7 nghìn con	 49,96%
	Tổng đàn gia cầm 13,98 triệu con	 9,25%

1.2. Chăn nuôi

Trong tháng 8/2019, tình hình bệnh dịch tả lợn Châu Phi trong tỉnh ở một số địa phương đã được kiểm soát, quy mô đàn lợn tuy vẫn giảm nhưng mức giảm thấp hơn cùng kỳ; quy mô đàn trâu, bò duy trì ở mức ổn định; đàn gia cầm phát triển khá.

Chăn nuôi trâu, bò: Tổng đàn trâu, bò trong tháng 8/2019 duy trì ở mức ổn định, ước đạt 54,3 nghìn con, tăng gần 2,8% so với cùng kỳ; trong đó, đàn trâu đạt 6,0 nghìn con, tăng 0,9%, đàn bò đạt 48,3 nghìn con, tăng 3,0% so với cùng kỳ. Phương thức chăn nuôi chủ yếu là nhỏ lẻ, nuôi bán chăn thả, phát triển tại các nông hộ; xu hướng chăn nuôi trâu, bò hàng hóa cũng đã xuất hiện tại một số địa phương (Kiến Xương, Vũ Thư, Quỳnh Phụ, Hưng Hà) nhưng chưa nhiều.

Thị trường tiêu thụ ổn định, sản lượng thịt trâu, bò hơi xuất chuồng tháng 8/2019 ước đạt 822 tấn, tăng gần 1,4% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2019 sản lượng thịt trâu, bò xuất chuồng ước đạt 6.473 tấn, tăng 3,8% so với cùng kỳ 2018.

Chăn nuôi lợn: Trong tháng tình hình dịch bệnh đã giảm mạnh. Tính đến ngày 12/8/2019 toàn tỉnh đã có 130 xã hết dịch, 52 xã đã qua hơn 30 ngày không phát sinh dịch bệnh. Đến thời điểm này dịch bệnh không phát sinh thêm tại các trang trại mới, mà chỉ phát sinh tại 44 trang trại cũ của 27 xã thuộc 8 huyện, thành phố.

Tình hình dịch bệnh tả lợn Châu Phi trong những tháng gần đây đã được kiểm soát tại nhiều địa phương nên số lượng lợn con đẻ ra được các hộ giữ lại nuôi. Vì vậy việc phát triển đàn trong tháng đã có tín hiệu tốt tại một số cơ sở nuôi nhưng không nhiều, do trong thời gian vừa qua hầu hết các hộ chăn nuôi lợn quy mô nhỏ và vừa đều giảm quy mô chăn nuôi để duy trì sản xuất hoặc chuyển đổi đối tượng nuôi; một số tạm ngừng tái đàn, để trống chuồng hoặc chuyển đổi ngành nghề có thu nhập cao hơn.

Tổng đàn lợn tháng 8/2019 ước đạt 603,7 nghìn con, tăng 0,7% so với tháng trước và bằng 50,0% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng tháng 8/2019 ước đạt gần 7,9 nghìn tấn, giảm 44,7% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2019 sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 92,6 nghìn tấn, giảm 24,6% so với cùng kỳ 2018.

Chăn nuôi gia cầm: Hiện tại số lượng đàn gia cầm phát triển tốt, không có dịch bệnh lớn xảy ra, giá bán thịt gia cầm trong tháng ở mức 58.000- 60.000 đồng/kg, giảm nhẹ từ 1.000 – 2.000 đồng/kg so với tháng

trước; tuy nhiên giá giống gia cầm lại tăng từ 2.000 – 3.000 đồng/con do nhu cầu tái đàn của người dân trong tháng tăng. Vì vậy số lượng gia cầm sẽ tiếp tục tăng, nhất là số lượng gà do các hộ chăn nuôi đang chuẩn bị gà nuôi phục vụ nhu cầu thực phẩm vào dịp cuối năm.

Tổng đàn gia cầm tại thời điểm tháng 8/2019 ước đạt gần 14,0 triệu con, tăng 9,3% so với cùng kỳ; trong đó, số lượng đàn gà đạt 10,3 triệu con, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm 2018.

Sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng tháng 8/2019 ước đạt 3,3 nghìn tấn, tăng 8,0% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng thịt gà hơi xuất chuồng ước đạt 2,6 nghìn tấn, tăng 8,1% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2019 sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng ước đạt 31,3 nghìn tấn, tăng 8,1% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng thịt gà hơi xuất chuồng đạt 23,2 nghìn tấn, tăng 9,7% so với cùng kỳ.

1.3. Lâm nghiệp

Trong tháng không có diện tích rừng trồng mới bổ sung. Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 124 m³, giảm 10,1% so với cùng kỳ; sản lượng củi khai thác ước đạt 556 ste, giảm 4,1% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2019 sản lượng gỗ khai thác ước đạt 1.478 m³, giảm 10,9% so với cùng kỳ; sản lượng củi khai thác ước đạt 5.371 ste, giảm 4,1% so với cùng kỳ. Ngành lâm nghiệp tỉnh tăng cường công tác kiểm tra tình hình trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng hiện có trên địa bàn với diện tích rừng được bảo vệ là 4.172 ha.

1.4. Thủy sản

Tình hình khai thác và nuôi trồng thủy sản trong tháng nhìn chung có biến động do hoạt động nuôi trồng, đặc biệt là nuôi trồng ngao bị ảnh hưởng bởi thời tiết khắc nghiệt. Tổng sản lượng thủy sản tháng 8/2019 ước đạt 19,6 nghìn tấn, tăng 2,1% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2019 tổng sản lượng thủy sản ước đạt 154,3 nghìn tấn, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước.

Khai thác

Trong tháng 8/2019 do ảnh hưởng của cơn bão số 3, nên đã ảnh hưởng đến hoạt động đánh bắt của ngư dân trong một vài ngày đầu tháng; tuy nhiên, trong tháng thời tiết thuận lợi nên ngư dân vẫn tích cực vươn khơi bám biển đánh bắt xa bờ. Ước tính sản lượng thủy sản khai thác tháng 8/2019 đạt 6,1 nghìn tấn, tăng 6,1% so với cùng kỳ; trong đó, cá đạt 4,5 nghìn tấn, tăng 6,4%; tôm đạt trên 0,2 nghìn tấn, tăng 2,9%; thủy sản khác đạt 1,4 nghìn tấn, tăng 5,5% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2019 sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 59,1 nghìn tấn, tăng 7,9% so với cùng kỳ; trong đó cá đạt 38,0 nghìn tấn, tăng 8,3%; tôm đạt 1,1 nghìn tấn, tăng 3,7%; thủy sản khác đạt trên 20,0 nghìn tấn, tăng 7,5% so với cùng kỳ 2018.

Nuôi trồng

Tổng diện tích nuôi tôm đạt 3.057 ha, tăng 5,3% so với cùng kỳ. Diện tích nuôi tôm sú tuy có giảm 1,1% so với cùng kỳ do các hộ chuyển một phần diện tích sang nuôi tôm thẻ chân trắng, song sản lượng tôm sú vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong nuôi trồng thủy sản nước lợ của tỉnh trong những năm qua. Nuôi tôm thẻ chân trắng hiện đang phát triển mạnh trên địa bàn tỉnh, diện tích nuôi tôm thẻ đạt 524 ha, tăng 54,1% so với cùng kỳ. Hiện toàn tỉnh có 5 doanh nghiệp và 52 cơ sở đang áp dụng nuôi tôm thẻ chân trắng theo mô hình công nghệ cao với diện tích đạt gần 200 ha, sản lượng thu hoạch bình quân đạt từ 8 – 10 tấn/vụ/ha (1 năm 2 – 3 vụ), đóng góp không nhỏ vào sự tăng trưởng của hoạt động nuôi trồng thủy sản trong những năm gần đây. Ước tính trong tháng 8/2019 sản lượng tôm sú đạt 0,21 nghìn tấn, giảm 0,5% ; sản lượng tôm thẻ chân trắng đạt 0,2 nghìn tấn, tăng 50,4% so với cùng kỳ.



Trong nuôi trồng thủy sản, nuôi ngao luôn là thế mạnh của tỉnh tại 2 huyện Tiền Hải và Thái Thụy, với sản lượng chiếm trên 70% sản lượng nuôi trồng; tuy nhiên, do ảnh hưởng của cơn bão số 3, trong các ngày 03 – 04/8/2019 tại huyện Tiền Hải có mưa to đến rất to làm độ mặn nước biển xuống thấp (9‰), các ngày tiếp theo nắng nóng gay gắt, nhiệt độ không khí cao, thời gian nắng nóng chiếu vào các bãi ngao dài > 5h/ngày nên đã gây hiện tượng sốc nhiệt làm cho ngao chết xảy ra tại xã Nam Thịnh và Đông Minh của huyện Tiền Hải với diện tích 530 ha; trong đó, có 270 ha diện tích nuôi ngao thương phẩm đang trong quá trình sinh trưởng bị chết từ 15 – 30%. Đây là khó khăn không nhỏ ảnh hưởng đến sản lượng nuôi trồng ngao nói riêng và nuôi trồng thủy sản nói chung trong tháng 8 và các tháng tiếp theo của năm 2019.

Sản lượng nuôi trồng thủy sản tháng 8/2019 ước đạt 13,5 nghìn tấn, tăng 0,5% so với cùng kỳ; trong đó, cá đạt 3,9 nghìn tấn, tăng 1,9%; tôm đạt 0,5 nghìn tấn, tăng 13,0%; thủy sản khác đạt trên 9,0 nghìn tấn, giảm 0,8% so với cùng kỳ (trong đó ngao ước đạt 8,5 nghìn tấn, giảm 1,6% so với cùng kỳ). Tính chung 8 tháng năm 2019, sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 95,2 nghìn tấn, tăng 6,6% so với cùng kỳ; trong đó, cá đạt 25,2 nghìn tấn, tăng 2,2%; tôm đạt 1,5 nghìn tấn, tăng 11,5%; thủy sản khác đạt 68,4 nghìn tấn, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2018.

Nuôi trồng thủy sản lồng bè vẫn đang được duy trì và phát triển ổn định. Hiện toàn tỉnh có 47 hộ nuôi với tổng số 574 lồng nuôi, thể tích đạt 69.036 m³. Các huyện Quỳnh Phụ, Vũ Thư, Đông Hưng các hộ dân đang tiếp tục đầu tư và duy trì ổn định, riêng huyện Hưng Hà có những cơ chế chính sách riêng để phát triển loại hình này. Ước tính sản lượng nuôi lồng bè tháng 8/2019 đạt 158 tấn, tăng 1,9% so với cùng kỳ.

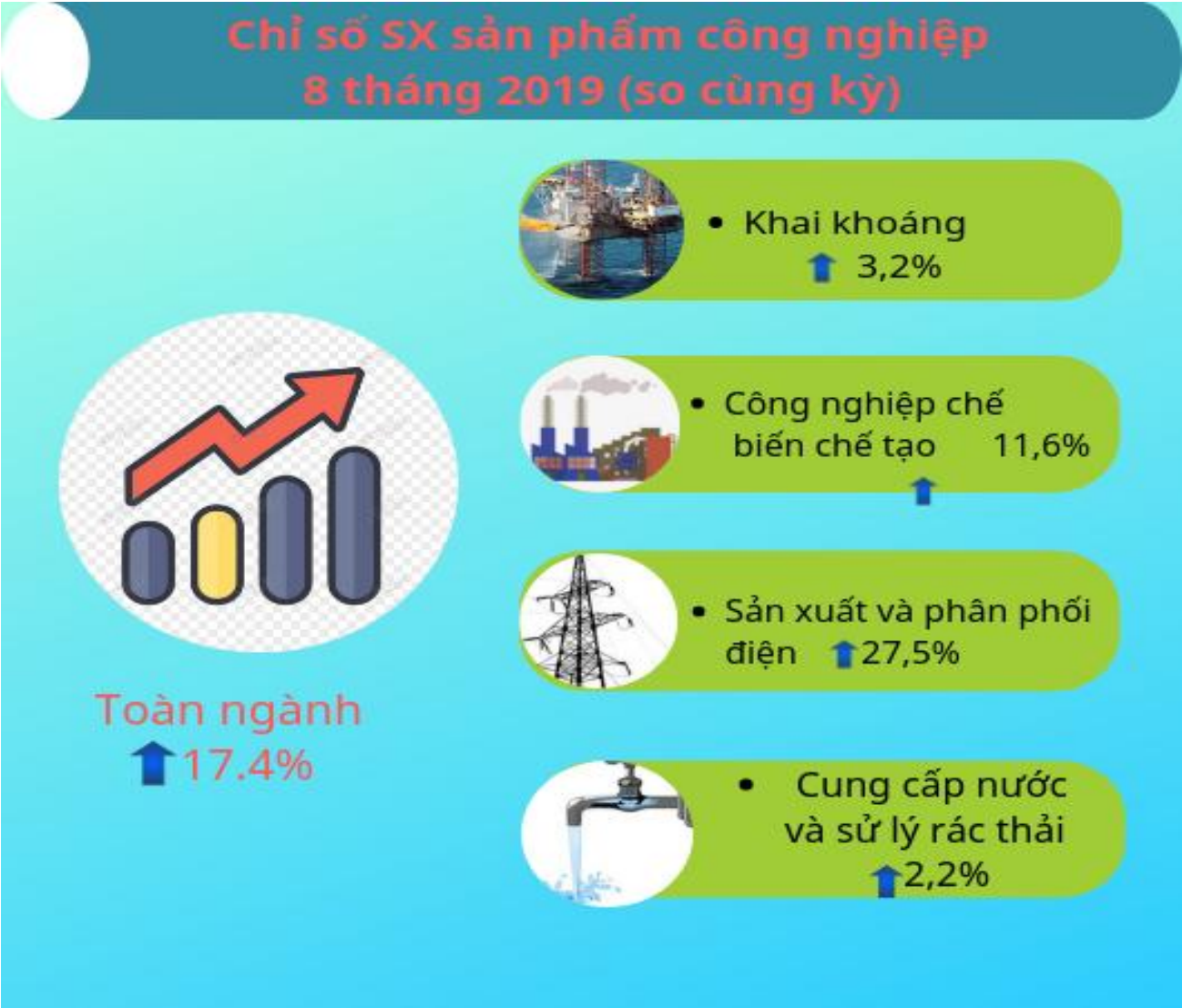
Sản xuất giống thủy sản: Mô hình sản xuất giống thủy sản (tôm giống, cá giống) vẫn duy trì và phát triển ổn định, trong tháng ước tính đạt khoảng 162,5 triệu con, tăng 0,3% so với cùng kỳ năm 2018. Ngành thủy sản tích cực chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở nuôi giống tiếp tục triển khai sản xuất giống thủy sản các loại đảm bảo cung ứng đủ giống và có chất lượng cho các hộ nuôi thủy sản trong tỉnh.

2. Sản xuất công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp tỉnh Thái Bình tháng 8/2019 (giá so sánh 2010) ước đạt 6.080 tỷ đồng, tăng hơn 1,4% so với tháng trước và tăng gần 25% so với cùng kỳ năm trước. Theo loại hình kinh tế: Kinh tế nhà nước ước đạt 353,6 tỷ đồng, tăng hơn 4,8% so với tháng trước và tăng hơn 32,4% so với cùng kỳ; Kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 4.256 tỷ đồng, tăng hơn 1,3% so với tháng trước và tăng hơn 23,1% so với cùng kỳ; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 1.470,4 tỷ đồng, tăng gần 1% so với tháng trước và tăng gần 29% so với cùng kỳ năm trước. Theo ngành công nghiệp: khai

thác mỏ tháng 8 giá trị ước đạt trên 30 tỷ đồng, tăng 4% so với tháng trước và tăng hơn 13,5% so với cùng kỳ; giá trị ngành công nghiệp chế biến ước đạt 5.713,5 tỷ đồng, tăng hơn 1,3% so với tháng trước và tăng gần 21% so với cùng kỳ năm trước; Ngành sản xuất truyền tải và phân phối điện ước đạt 308,8 tỷ đồng, tăng hơn 1,4% so với tháng trước và tăng gấp 3,5 lần so với cùng kỳ; Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác ước đạt 27,5 tỷ đồng, tăng hơn 2,2% so với tháng trước và tăng gần 4% so với cùng kỳ năm trước.

Giá trị sản xuất công nghiệp 8 tháng đầu năm 2019 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 44.372,7 tỷ đồng tăng hơn 21,4% so với cùng kỳ. Theo loại hình kinh tế: Kinh tế nhà nước ước đạt 2.902 tỷ đồng, tăng hơn 8,8%; Kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 30.926 tỷ đồng, tăng gần 24%; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 10.544,7 tỷ đồng, tăng hơn 18,2%. Theo ngành công nghiệp khai thác mỏ trong 8 tháng giá trị ước đạt trên 200,8 tỷ đồng, tăng hơn 3,1% so với cùng kỳ; giá trị ngành công nghiệp chế biến ước đạt 41.531 tỷ đồng, tăng hơn 21,2% so với cùng kỳ năm trước; Ngành sản xuất truyền tải và phân phối điện ước đạt 2.447,3 tỷ đồng, hơn 27,5% so với cùng kỳ; Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác ước đạt 193,5 tỷ đồng, tăng hơn 2,2% so với cùng kỳ năm trước.



* **Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)** tháng 8/2019 ước tăng hơn 1,3% so với tháng trước và tăng hơn 25,6% so với cùng kỳ năm trước. Ngành có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng như:

- Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng hơn 3,5 lần so với cùng kỳ.

- Ngành khai khoáng tăng hơn 13,5% so với cùng kỳ.

- Ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 12,1% so cùng kỳ; trong đó: Sản xuất kim loại (+ 29,9%); Sản xuất đồ uống (+29,7%); ngành dệt (+11,3%).

- Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác tăng 3,8%;

* Tính chung 8 tháng đầu năm 2019, IIP tăng hơn 17,4% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó:

- Ngành sản xuất và phân phối khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng hơn 27,5%.

- Ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng gần 16% trong đó một số ngành sản xuất tăng cao như so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất kim loại (+68,1%); Ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học (+59,3%); Ngành sản xuất xe có động cơ (+41%); Ngành chế biến thực phẩm (+11,7%); Ngành dệt (+8,6%).

- Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý rác thải, nước thải tăng hơn 2,2% so với cùng kỳ năm trước.



Tháng 8/2019, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng mạnh so với cùng kỳ như: Sản phẩm loa đã hoặc chưa lắp vào hộp loa ước đạt 2.200 nghìn cái, tăng 30,3 lần; sản phẩm điện sản xuất ước đạt 300 triệu KWh, tăng hơn 6 lần; sản phẩm bộ đèn sử dụng cho cây NOEL ước đạt 685 nghìn bộ, tăng 4,7 lần; sản phẩm xe mô tô chưa được phân vào đầu ước đạt 5.050 chiếc, tăng 2,1 lần; Dịch vụ tráng phủ kim loại bằng cách nhúng vào kim loại nấu chảy (như mã kẽm hay nhúng thiếc) ước đạt 8,3 tỷ đồng, tăng 98,5%; sản phẩm tấm lát đường và vật liệu lát, ốp lát ước đạt 2.643,2 nghìn m², tăng 42,7; sản phẩm bia dạng lon ước đạt 4.750 nghìn lít, tăng 41%; sản phẩm thép cán ước đạt gần 31 nghìn tấn, tăng gần 29%; sản phẩm Polyaxetal, polyete và nhựa epoxy dạng nguyên ước đạt trên 2,2 nghìn tấn, tăng 14,8%; sản phẩm bia hơi ước đạt 2.360 nghìn lít, tăng 11,5% tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2018 do yếu tố mùa vụ đang dịch chuyển dần sang sản phẩm bia dạng lon... Bên cạnh đó cũng có một số sản phẩm giảm mạnh so với cùng kỳ như: sản phẩm tàu đánh bắt thủy hải sản, các loại tàu chuyên dụng ước đạt 3.522 triệu đồng, giảm 62,3%; sản phẩm Nitorat Amoni ước đạt 8.057 tấn, giảm 53,7%; sứ vệ sinh ước đạt trên 257 nghìn cái, giảm 53,4%; sản phẩm khí tự nhiên dạng khí ước đạt 2,4 triệu m³, giảm 40,4%; sản phẩm áo sơ mi cho người lớn ước đạt 2.866,7 nghìn cái, giảm 14,4% so với cùng kỳ năm 2018.

8 tháng đầu năm 2019, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng cao so với cùng kỳ như: Sản phẩm bộ đèn sử dụng cho cây NOEL ước đạt 1.863 nghìn bộ, tăng 2,7 lần; sản phẩm thép cán ước đạt 282 nghìn tấn, tăng 93,1%; sản phẩm loa đã hoặc chưa lắp vào hộp loa ước đạt gần 13.178 nghìn cái, tăng gần 43%; sản phẩm xe mô tô chưa phân vào đầu ước đạt 21.421 chiếc, tăng 37,4%; sản phẩm Nitorat Amoni ước đạt 110.436 tấn, tăng 34,6%; sản phẩm tấm lát đường và vật liệu lát, ốp lát ước đạt 19.998,5 nghìn m², tăng 33,2%; sản phẩm tôm đông lạnh ước đạt trên 546 tấn, tăng 17,4% sản phẩm bia dạng lon ước đạt trên 35,8 triệu lít, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2018... Tuy nhiên cũng có một số sản phẩm giảm mạnh so với cùng kỳ như: sản phẩm khí tự nhiên dạng khí ước đạt 16,8 triệu m³, giảm 40,4%; sản phẩm bia chai ước đạt 12,1 triệu lít, giảm 24,4%; sản phẩm tàu đánh bắt thủy hải sản, các loại chuyên tàu chuyên dụng ước đạt 32,9 tỷ đồng, giảm 19,4%; sản phẩm sứ vệ sinh ước đạt 2.967,2 nghìn cái, giảm 18,1% so với cùng kỳ năm 2018.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 8 năm 2019 giảm gần 7% so với tháng trước và tăng hơn 3% so với cùng kỳ.

Chỉ số tồn kho ngành chế biến, chế tạo tính đến tháng 8 năm 2019 tăng hơn 4,6% so với tháng trước và tăng hơn 67,4% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số sử dụng lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/8/2019 tăng hơn 4,4% so với cùng thời điểm năm

trước. Lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm hơn 6,3%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng hơn 4,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng hơn 5,3% so với cùng kỳ năm 2018.

3. Đầu tư

Tháng 8/2019 vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt gần 437 tỷ đồng, tăng hơn 6,4% so với tháng trước, tăng hơn 26,8% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt 247,4 tỷ đồng, tăng hơn 4,4% so với tháng trước và tăng hơn 32,7% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt trên 95,6 tỷ đồng, tăng hơn 11,7% so với tháng trước và tăng hơn 19,2% so với cùng kỳ; vốn ngân sách cấp xã ước đạt trên 96,5 tỷ đồng, tăng hơn 6,7% so với tháng trước và tăng gần 21% so với cùng kỳ.

Ước tính 8 tháng đầu năm vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 2.633,3 tỷ đồng, tăng hơn 23,4% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt 1.436,7 tỷ đồng, tăng 26,3% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt trên 560 tỷ đồng, tăng 18,1%; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt trên 636,5 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ.

*Một số dự án đầu tư, xây dựng bằng nguồn ngân sách tỉnh ước tính thực hiện trong tháng 8 như:

Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới Lạc Chính xã Vũ Chính TP Thái Bình, vốn đầu tư gần 118 tỷ, thực hiện trong tháng 8 ước đạt 120 triệu đồng;

Dự án xây dựng đường huyện 73 từ cầu Vật đến UBND xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tổng vốn đầu tư gần 21 tỷ, sơ bộ tháng 8 đạt hơn 3 tỷ đồng;

Dự án xây dựng đường trục xã Quỳnh Hồng huyện Quỳnh Phụ, vốn đầu tư gần 18 tỷ đồng, sơ bộ tháng 8 đạt 3 tỷ đồng;

Dự án xây dựng đường huyện 74 đoạn từ đường tỉnh 455 đến đường tỉnh 452, vốn đầu tư hơn 38 tỷ đồng, sơ bộ tháng 8 đạt gần 6 tỷ đồng;

Dự án xây dựng đường huyện 78 dốc An Lộng đến UBND xã Quỳnh Hoàng huyện Quỳnh Phụ, vốn đầu tư 15 tỷ đồng, sơ bộ tháng 8 đạt 4 tỷ đồng;

Dự án xây dựng trụ sở UBND xã An Vinh huyện Quỳnh Phụ, vốn đầu tư gần 9 tỷ đồng, sơ bộ tháng 8 đạt hơn 2 tỷ đồng;

Dự án cải tạo, nâng cấp đường tránh trú bão, cứu hộ, cứu nạn, phát triển kinh tế biển và đảm bảo an ninh quốc phòng ven biển phía Nam tỉnh Thái Bình (đường 221A), vốn đầu tư 734 tỷ đồng, sơ bộ tháng 8 đạt 4 tỷ đồng;

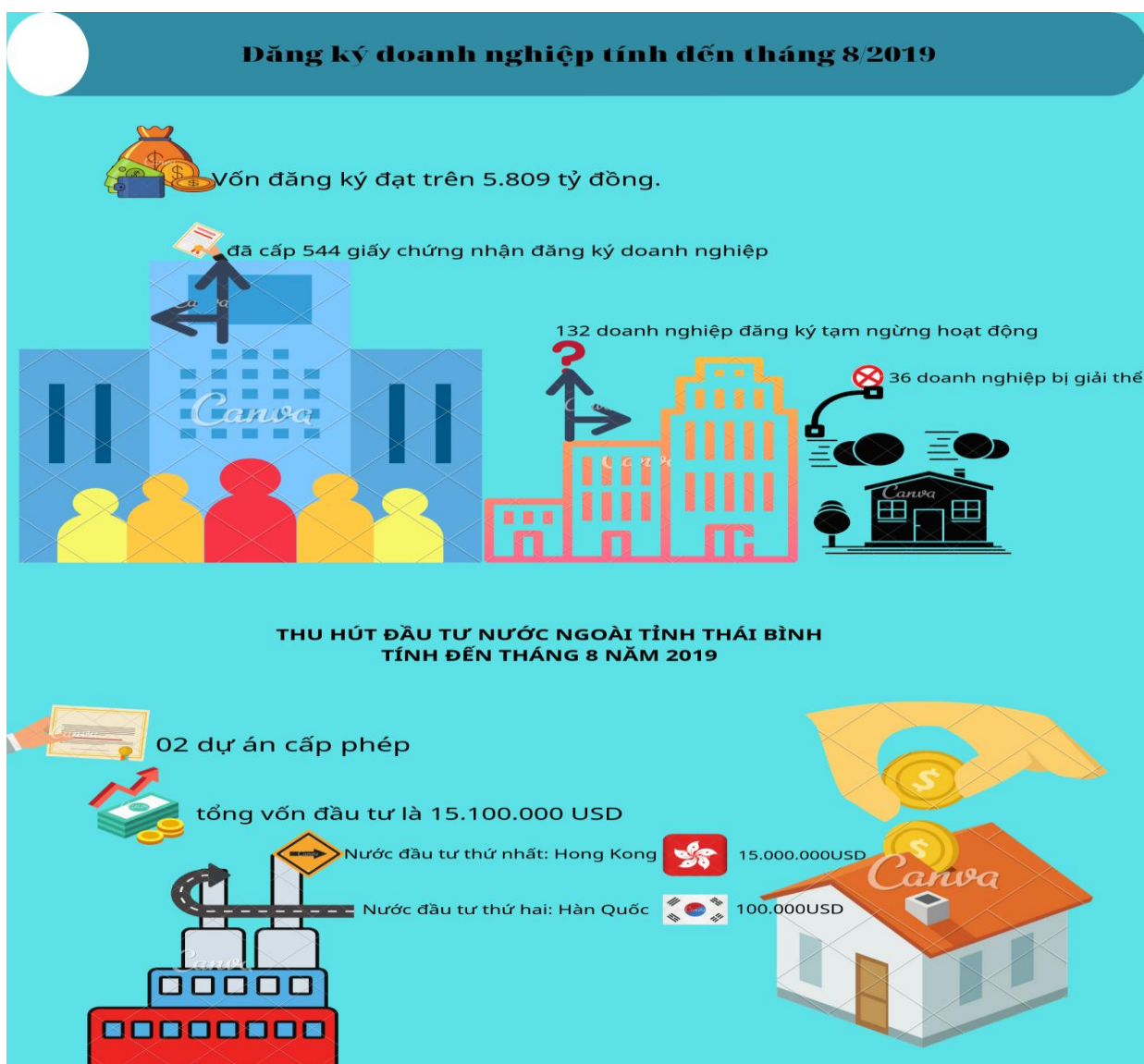
Dự án xây dựng trường tiểu học Xã Đông Minh huyện tiền Hải, vốn đầu tư 18 tỷ đồng, sơ bộ tháng 8 đạt 1 tỷ;

Dự án xây dựng đường giao thông, chợ Trà Giang xã Trà Giang huyện Kiến Xương, vốn đầu tư 30 tỷ đồng, sơ bộ tháng 8 đạt 3 tỷ đồng;

Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ 4 Thị trấn An Bài huyện Quỳnh Phụ, vốn đầu tư 13 tỷ đồng, sơ bộ tháng 8 đạt 6 tỷ đồng.

Dự án Cầu La Tiến nối 2 tỉnh Thái Bình- Hưng Yên đạt sơ bộ đạt gần 445 tỷ đồng, dự kiến đến tháng 6/2020 dự án sẽ hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ và sẽ hoàn thành đầu năm 2020. Dự án có tổng chiều dài 7,8km với tổng mức đầu tư 680 tỷ đồng, được thực hiện bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 9 km trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến nay phần 9 km trên địa bàn tỉnh Thái Bình đã được triển khai thi công; đào khuôn, rải vải địa và đắp cát nền đường đạt 5,5/9,54km; thi công bắc thăm xử lý nền đất yếu 840m. Tính đến nay ước đạt 320 tỷ.



*Tính đến đầu tháng 8 năm 2019 đã cấp 544 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, 51 chi nhánh, 14 văn phòng đại diện với số vốn đăng ký đạt trên 5.809 tỷ đồng. Xác nhận doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động: 132 doanh nghiệp; doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 36 doanh nghiệp. Trong đó, thu hồi GCN ĐKKD do DN giải thể là 36 doanh nghiệp.

* Trong tháng 8 năm 2019 số dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép mới không phát sinh. Tính đến thời điểm này vẫn chỉ có là 02 dự án với tổng vốn đầu tư là 15.100.000 USD với mục đích đầu tư là ngành công nghiệp chế biến chế tạo. Nước đầu tư là Hàn Quốc và Hong Kong. Hình thức đầu tư là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.

4. Thương mại, dịch vụ và giá cả

Hoạt động thương mại của tỉnh Thái Bình trong tháng 8 có mức tăng trưởng ổn định. Do yếu tố thời tiết và ảnh hưởng của giá xăng dầu nên cũng ảnh hưởng đến ngành thương mại dịch vụ liên quan. Hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp ngành công nghiệp, xây dựng của tỉnh với tốc độ tăng mạnh nhất là giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa tăng đã góp phần đem lại doanh thu tăng cho ngành vận tải.

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tháng 08/2019 tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 3.658,6 tỷ đồng, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 10,6% so với cùng kỳ năm trước.

Theo ngành kinh tế: Doanh thu thương nghiệp ước đạt 3.181,8 tỷ đồng tăng 0,8% so với tháng trước và tăng 10,8% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú ước đạt 12,9 tỷ đồng tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 12,6% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 262,6 tỷ đồng, giảm 0,4% so với tháng trước và tăng 9,03% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 3,01 tỷ đồng giảm 10,5% so với tháng trước và tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 198,3 tỷ đồng, tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 10,6% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 3.181,8 tỷ đồng, tăng 0,8% so với tháng trước. Chia theo nhóm ngành hàng bán lẻ, ngành hàng tăng so với tháng trước như: Nhóm vật phẩm văn hóa, giáo dục ước đạt 26,5 tỷ đồng(+4,1%); nhóm gỗ và vật liệu xây dựng ước đạt 459,5 tỷ đồng (+2,3%); nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm ước đạt 58,3 tỷ đồng (+1,6%)... Bên cạnh đó nhóm ngành hàng giảm như: Nhóm Ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) ước đạt 45,7 tỷ đồng (-1,5%); nhóm phương tiện đi lại, trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) ước đạt 205 tỷ đồng (-0,9%).

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước 8 tháng năm 2019 đạt 29.098,8 tỷ đồng, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước.

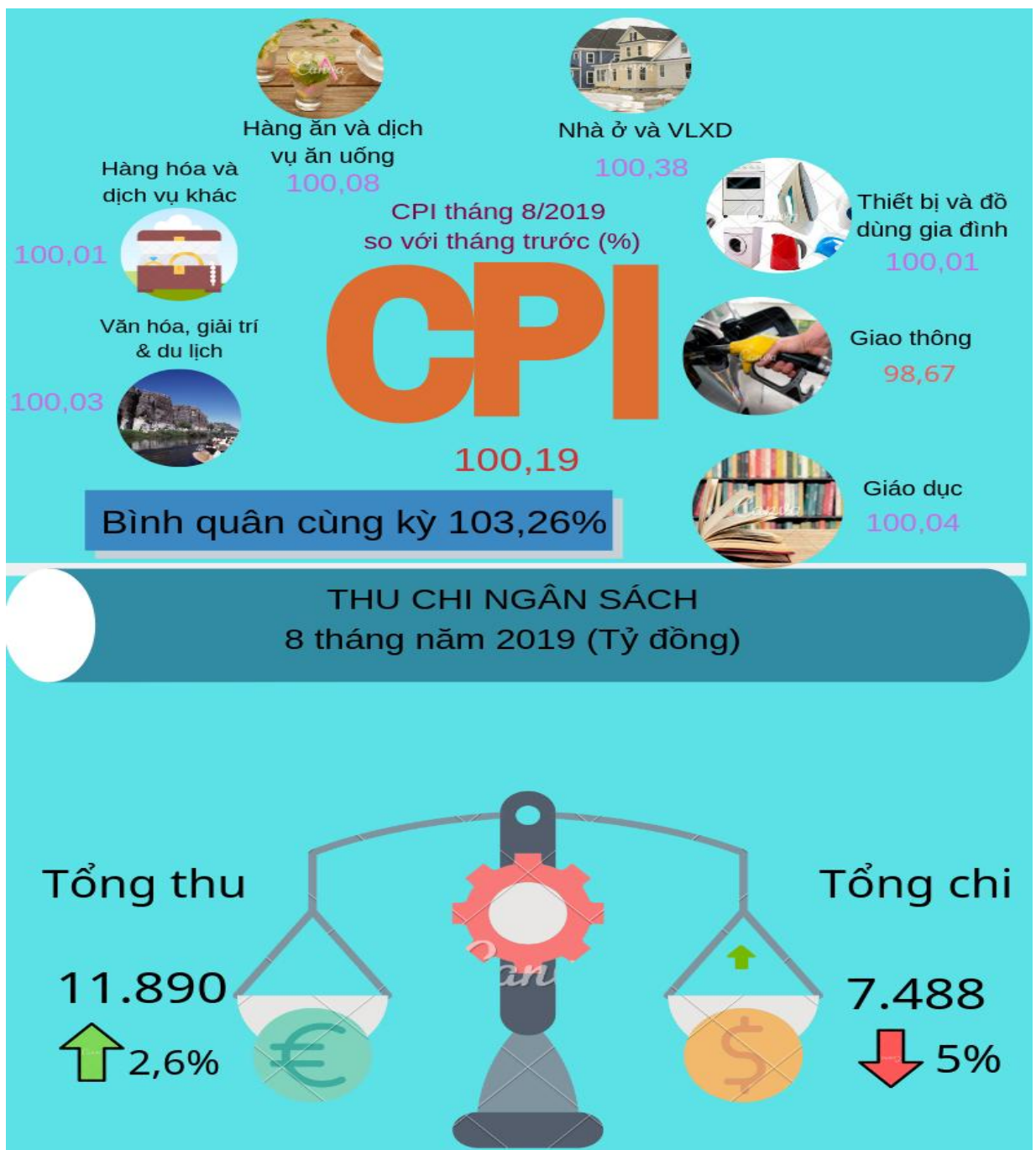
Theo ngành kinh tế: Doanh thu thương nghiệp ước đạt 25.280,7 tỷ đồng, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú ước đạt 106 tỷ đồng, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 2.095,8 tỷ đồng; tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 24,2 tỷ đồng tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 1.592 tỷ đồng, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước 8 tháng năm 2019 đạt 25.280,7 tỷ đồng, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước. Chia theo nhóm ngành hàng bán lẻ, ngành hàng tăng so với cùng kỳ năm trước như: Nhóm đá quý, kim loại quý và sản phẩm ước đạt 460,2 tỷ đồng (+27,3%); nhóm xăng dầu các loại ước đạt 4.195 tỷ đồng (+21,7%); nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình ước đạt 3.294 tỷ đồng (+13%);... Bên cạnh đó nhóm ngành hàng giảm như: Nhóm ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) ước đạt 367,5 tỷ đồng (-18,1%).



4.2. Giá tiêu dùng (CPI)

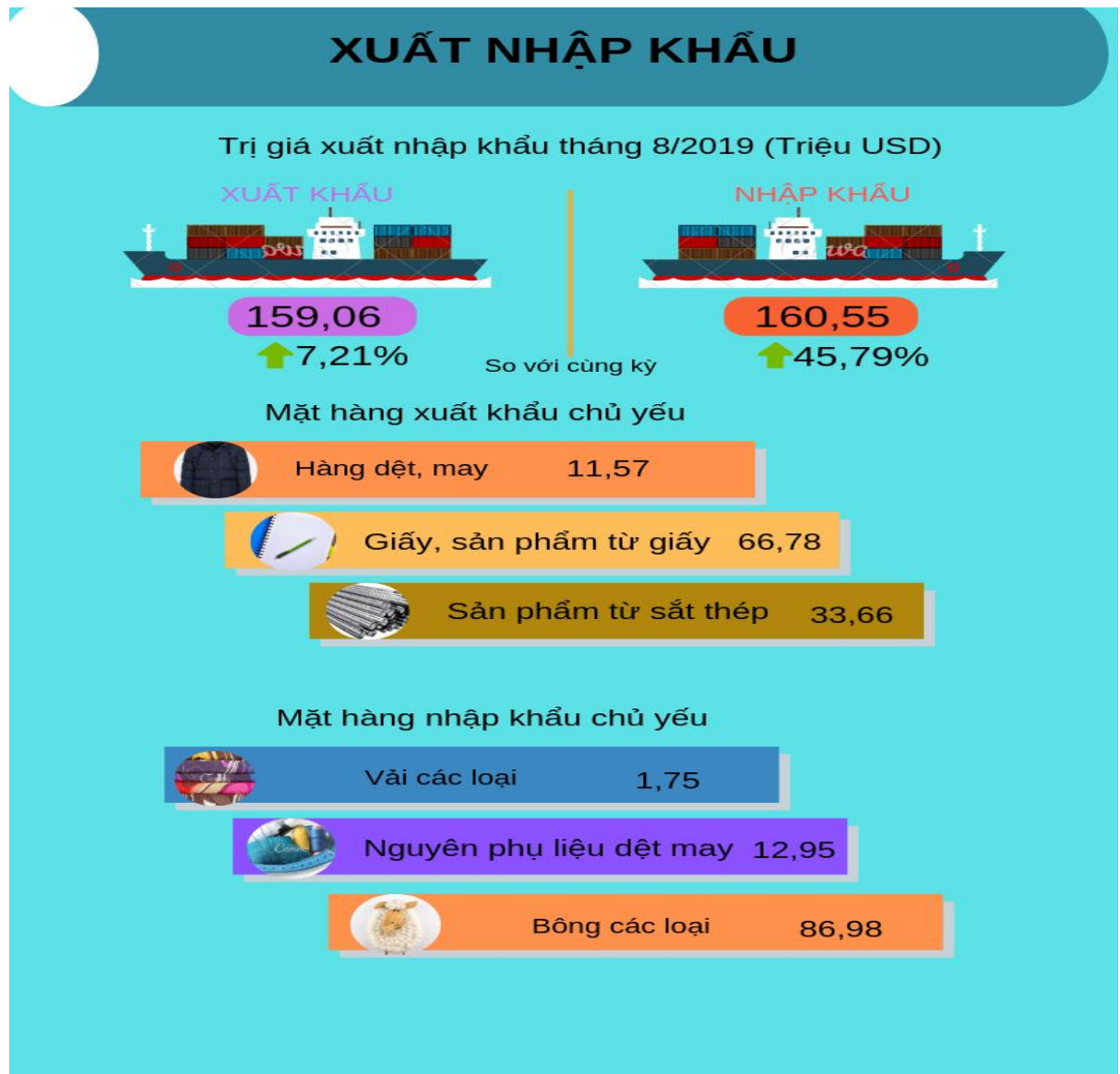
Chỉ số giá tiêu dùng tháng 8/2019 tăng 0,19% so với tháng trước (khu vực thành thị tăng 0,29%; khu vực nông thôn tăng 0,17%); tăng 1,27% so với tháng 12 năm 2018 và tăng 2,82% so với cùng tháng năm trước. Nhóm hàng có chỉ số tăng và tương đương so với tháng trước như: nhóm “hàng ăn và dịch vụ ăn uống” tăng 0,08%; “thuốc và dịch vụ y tế” tăng 3,71%... Một số nguyên nhân tác động đến chỉ số giá tháng 8 tăng so với tháng trước như: Bộ Y tế ban hành Thông ty 13/2019/TT-BYT quy định về thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hàng trên toàn quốc; giá xăng dầu điều chỉnh tăng vào 2 đợt ngày 02/8 và ngày 17/8: giá xăng 95 giảm 880 đồng/lít, dầu diezen giảm 520 đồng/lít, dầu hỏa giảm 570 đồng/lít.



Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 8 tháng năm 2019 tăng 3,26% so với cùng kỳ năm trước. Các nhóm hàng có chỉ số tăng cao như: “hàng ăn và dịch vụ ăn uống” tăng 0,97%; “nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng” tăng 11,65%; “giáo dục” tăng 6,33%;... tuy nhiên, một số nhóm hàng chỉ số tiêu dùng lại giảm như: “giao thông” giảm 0,3%.

4.3 Xuất nhập khẩu hàng hoá

Xuất khẩu: Tháng 08/2019, trị giá xuất khẩu ước đạt 159,1 triệu USD, tăng 2% so với tháng trước và tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo loại hình kinh tế: Kinh tế tư nhân trị giá xuất khẩu ước đạt 100,1 triệu USD, tăng 5,6% so với tháng trước và tăng 12,3% so với cùng kỳ năm trước; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 59 triệu USD, giảm 3,7% so với tháng trước và tăng 0,03% so với cùng kỳ năm trước. Mặt hàng có giá trị xuất khẩu tháng 08/2019 tăng so với tháng trước như: Sản phẩm từ sắt thép (+43,3%); xơ, sợi dệt các loại (+5,3%); hàng dệt may (+3%)... Bên cạnh đó còn có mặt hàng giảm: Hàng hóa khác (-12,4%); hàng thủy sản (- 0,8%).



Trị giá xuất khẩu 8 tháng năm 2019 ước đạt 1.066,6 triệu USD, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo loại hình kinh tế: Kinh tế nhà nước ước đạt 0,14 triệu USD, giảm 93,9% so với cùng kỳ năm trước. Kinh tế tư nhân ước đạt 613,6 triệu USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 452,9 triệu USD, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm trước. Các mặt hàng có giá trị xuất khẩu 8 tháng năm 2019 tăng so với cùng kỳ năm trước như: Sắt thép tăng gấp 2,6 lần; sản phẩm gỗ (+36,3%); sản phẩm từ sắt thép (+17,1%); hàng dệt may(+16,5%);... Bên cạnh đó mặt hàng giảm so với cùng kỳ như: Hàng thủy sản (-35,6%); sản phẩm gốm sứ (-21,1%); giấy và các sản phẩm từ giấy (-6,1%); ...

Nhập khẩu: Kim ngạch nhập khẩu tháng 08/2019 ước đạt 160,5 triệu USD, tăng 17,6% so với tháng trước và tăng 45,8 % so với cùng kỳ năm trước. Phân theo loại hình kinh tế: Kinh tế tư nhân trị giá nhập khẩu ước đạt 102,5 triệu USD, tăng 41,6% so với tháng trước và tăng gấp 2,4 lần so với cùng kỳ năm trước; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 58 triệu USD, giảm 9,4% so với tháng trước và giảm 14,9% so với cùng kỳ năm trước. Các mặt hàng có giá trị nhập khẩu tháng 08/2019 tăng so với tháng trước như: Bông các loại tăng gấp 2,3 lần; xăng dầu các loại tăng gấp 2,1 lần; hóa chất (+52,8%). Bên cạnh đó còn có mặt hàng giảm: Máy móc, thiết bị, phụ tùng khác (-47,3%); xơ, sợi dệt các loại (-25,6%); vải các loại (-11,4%); ...

Kim ngạch nhập khẩu 8 tháng năm 2019 ước đạt 1.075,3 triệu USD, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm trước. Phân theo loại hình kinh tế: Kinh tế tư nhân ước đạt 609,8 triệu USD, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 465,6 triệu USD, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước. Các mặt hàng có giá trị nhập khẩu 8 tháng năm 2019 tăng so với cùng kỳ năm trước như: Bông các loại (+90,1%); sắt thép các loại (+63,7%); nguyên phụ liệu dệt may (+42,5%);... Bên cạnh đó mặt hàng giảm so với cùng kỳ như: Hóa chất (-39,1%); hàng thủy sản (-31,2%); phế liệu sắt thép (-25,6%); xơ,sợi dệt các loại (-12,5%).

4.3. Hoạt động vận tải

Vận tải hành khách tháng 08/2019, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 134,8 tỷ đồng tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 10,7% so với cùng kỳ; số lượt hành khách vận chuyển ước đạt hơn 1,85 triệu người tăng 0,2% so với tháng trước và tăng 10% so với cùng kỳ năm trước; số lượt khách luân chuyển ước đạt 210,9 triệu người.km, tăng 0,7% so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước tăng 5,1%.

Doanh thu vận tải hành khách 8 tháng năm 2019 ước đạt 1.068,1 tỷ đồng, tăng 11,3% so với cùng kỳ năm trước; số lượt hành khách vận chuyển ước đạt hơn 14,5 triệu người, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm trước; số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 1.629 triệu người.km so với cùng kỳ năm trước tăng 6,9%.

Vận tải hàng hoá doanh thu tháng 08/2019 ước đạt 332,9 tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2018. Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt hơn 2 triệu tấn, tăng 1,4% so với tháng trước và tăng 12,7% so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 783 triệu tấn.km, tăng 1,9% so với tháng trước, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu vận tải hàng hóa 8 tháng năm 2019 ước đạt 2.590,4 tỷ đồng, tăng 10,2% so với cùng kỳ năm 2018. Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 15,8 triệu tấn, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 5.918,8 triệu tấn.km, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 08/2019 ước đạt 4,6 tỷ đồng, giảm 5,1% so với tháng trước và tăng 18,3% so với cùng kỳ năm trước, cộng dồn 8 tháng đầu năm 2019 ước đạt 33,2 tỷ đồng, tăng 17,5% so với cùng kỳ năm trước.

5. Thu, chi Ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách Nhà nước ước tính 8 tháng năm 2019 đạt 11.890 đồng, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, thu nội địa ước đạt 4.392 tỷ đồng, tăng 22,2%; thu thuế xuất nhập khẩu ước đạt trên 728 tỷ đồng, giảm 31,1%; trợ cấp ngân sách trung ương ước đạt hơn 4.425 tỷ đồng giảm 3,4%.

Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 8 tháng năm 2019 ước đạt trên 7.488 tỷ đồng, giảm 5,0% so với cùng kỳ; trong đó: chi phát triển kinh tế ước đạt gần 3.071 tỷ đồng, giảm 9%; chi tiêu dùng thường xuyên ước đạt 4.244 tỷ đồng, tăng 1,0% so với cùng kỳ năm trước.

B. TÌNH HÌNH VĂN HÓA XÃ HỘI

1. Lao động và việc làm

Trong tháng, toàn tỉnh đã tạo việc làm mới cho khoảng 3.850 (tăng 3,9% so với cùng kì tháng trước) lao động; trong đó, việc làm tại địa phương khoảng 3.000 lao động, đi làm việc tại tỉnh ngoài khoảng 500 lao động và đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài khoảng 350 lao động.

Tháng 8 toàn tỉnh có 4.810 người tham gia học nghề (tăng 10,6% so với cùng kỳ tháng trước); trong đó trình độ cao đẳng là 650 người, trình độ trung cấp là 1.050 người, trình độ Sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng là 3.110 người.

2. Lĩnh vực người có công

Tháng 8/2019, Sở Lao động thương binh và xã hội đã giải quyết chế độ mai táng phí, trợ cấp 1 lần đối với 07 trường hợp; tiến hành sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ NCC cho 12 trường hợp, thực hiện giám định vết thương còn sót đối với 01 trường hợp, thẩm duyệt hồ sơ đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 06 lượt thủ tục; 06 thân nhân người có công được hưởng chế độ tuất hàng tháng khi người có công từ trần; di chuyển 28 hồ sơ người có công đi tỉnh ngoài; sao 98 hồ sơ người có công để trả các huyện, thành phố, rút 1.188 HS NCC để giải quyết chế độ chính sách và phục vụ công tác thanh tra và công an, cấp 26 thẻ thương, bệnh binh; ghép 154 hồ sơ mai táng phí. Tiếp nhận và giải quyết chế độ đối với người HĐKC bị nhiễm CDHH cho 04 trường hợp, con đẻ của người HĐKC bị nhiễm CDHH đối với 01 trường hợp.

3. Tình hình dịch bệnh, HIV/AIDS và ngộ độc thực phẩm

Tình hình dịch bệnh: Tính đến thời điểm ngày 31/7/2019, trên địa bàn tỉnh không phát hiện các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như Cúm A/H5N1, H7N9, bệnh dại, bệnh tả. Ghi nhận một số trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm như: Sốt xuất huyết lâm sàng 12 trường hợp (*12/12 bệnh nhân dương tính với virus Dengue*); 21 trường hợp sốt phát ban nghi Sởi (*11 trường hợp dương tính vì rút Sởi xuất hiện ở cả người lớn và trẻ nhỏ*); 18 bệnh nhi mắc bệnh tay chân miệng (*phần lớn ở độ 1 và độ 2a, không ghi nhận chàm ca bệnh*); 05 trường hợp mắc ho gà. Trong tháng, không có tử vong do dịch.

Tình hình HIV/AIDS: Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra giám sát các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn toàn tỉnh. Cấp phát thẻ BHYT cho người có HIV, Duy trì hoạt động các phòng khám ngoại trú HIV/AIDS; các cơ sở điều trị thay thế nghiện chất bằng thuốc Methadone, đảm bảo đủ nhân lực, thuốc cho người nghiện. Tiếp nhận và điều trị bằng thuốc Methadone cho 1.231 người nghiện ma túy tại tất cả các cơ sở điều trị; điều trị ARV cho 1.246 bệnh nhân, tư vấn cho 52 trường hợp phơi nhiễm HIV (*kê đơn cho 28 trường hợp*);

- Tính đến ngày 31/7/2019, toàn tỉnh có 2.151 người nhiễm HIV/AIDS; trong đó, 736 phụ nữ (34,2%), 1.460 bệnh nhân AIDS. Trong tháng 7, phát hiện 10 người nhiễm HIV mới, không có trường hợp tử vong do AIDS được báo cáo; 254/286 xã, phường, thị trấn có người nhiễm HIV.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Các đơn vị chức năng đã kiểm tra, giám sát, hướng dẫn chuyên môn, tập huấn chuyên đề cho các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, các trường học, mẫu giáo trên toàn tỉnh. Kiểm tra cơ sở nước uống đóng chai, lấy mẫu kiểm định các yếu tố vật lý, hóa học, vi sinh vật đảm bảo an toàn chất lượng cho người tiêu dùng. Xử phạt vi phạm hành chính 02 cơ sở số tiền 30 triệu đồng do vi phạm các quy định về ATVSTP đối với sản phẩm.

4. Văn hoá - Thể thao

Sở Văn hóa thể thao và Du lịch đã tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9, ngày truyền thống Ngành Văn hóa – Thông tin 28/8.

Phối hợp với Liên đoàn Lao động tổ chức thành công giải cầu lông Công đoàn viên chức tỉnh Thái Bình, phối hợp với Trung tâm Văn hóa Thể thao, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiền Hải tổ chức lớp tập huấn phương pháp dạy bơi, cứu đuối nước.

Trung tâm Huấn luyện Thể dục thể thao tổ chức tập huấn và tham gia thi đấu các giải: vô địch cầu lông cá nhân toàn quốc quốc gia: Bóng chuyền vô địch trẻ toàn quốc, Điền kinh vô địch trẻ toàn quốc, Bơi lội vô địch trẻ toàn quốc, Bơi lội khu vực I, Vô địch Taekwondo trẻ, Vật vô vật cổ điển tự do toàn quốc đạt 07 HCV, 04 HCB, 08 HCD.



5. Tình hình an toàn giao thông

Theo báo cáo của Ban an toàn giao thông từ ngày 16/7/2019 đến ngày 15/8/2019 trên địa bàn tỉnh xảy ra 4 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm 4 người chết và không có người bị thương.

6. Tình hình cháy nổ

Trong tháng 8/2019 trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy nhà dân tại xã Quỳnh Hải huyện Quỳnh Phụ, không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản ước tính 1 tỷ đồng./.

Nơi nhận:

- Vụ Thống kê Tổng hợp (TCTK);
- Lãnh đạo Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy;
- VP UBND tỉnh;
- VP đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh;
- Bí thư Thành ủy, huyện ủy các huyện, TP;
- Chủ tịch UBND các huyện, TP;
- Lưu: TH, VT.

CỤC TRƯỞNG